TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** ——————— Số: 262/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ——————————— *Bạc Liêu, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 395/2023/ TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh ngày 04/01/1985

Trú tại: ĐKTT: Khóm 3, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Số 4/77C, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

+ Bị đơn: Anh Trần Đại D, sinh ngày 01/01/1980

Trú tại: Số 4/77C, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Trần Đại D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Trần Đại D.

2.2- Về con chung: Giao 01 người con chung là cháu Trần Hoàng A, sinh ngày 01/11/2014 cho anh Trần Đại D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Trần Hoàng A đang sống cùng anh Trần Đại D nên được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị H và anh Trần Đại D không yêu cầu đặt ra cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn chị Lê Thị H được quyền đến thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

2.3- Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Trần Đại D cùng thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5- Về án phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng, nhưng do các đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định, chị Lê Thị H phải nộp 75.000 đồng, anh Trần Đại D phải nộp 75.000 đồng. Chị Lê Thị H tự nguyện nộp thay cho anh Trần Đại D; do đó, chị Lê Thị H phải chịu án phí 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Lê Thị H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo biên lai thu số 0009002 được chuyển thu án phí 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hoàn lại cho chị Lê Thị H 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Phương Bình